TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc ----------
Số: 01/2017/QĐST-KDTM	*Sông Lô, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/KDTM-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế V (VIB); Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu T, phường Phan Chu T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H– Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân theo (văn bản ủy quyền số: 3.0141.17 ngày 16/01/2017) và chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hoàng L, chị Nguyễn Bích N đều là cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế V (văn bản ủy quyền số 3.1735.17 ngày 20/7/2017).

Bị đơn: Anh Lương Phúc T, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Đều cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Khanh T, sinh năm 1994; Cháu Lương Công Đ, sinh năm 2000; Người đại diện cho cháu Lương Công Đ: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và cụ Lê Thị M, sinh năm 1922; Đều cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh T, chị T trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (VIB) số tiền gốc là 549.519.982đ, tiền lãi trong hạn phải trả là 24.585.630đ, nợ lãi quá hạn 6.733.415đ. Anh T, chị T thực hiện việc trả tiền lần đầu vào ngày 13/10/2017 là 5.000.000đ tiền gốc, ngày 13/11/2017 là 5.000.000đ tiền gốc, ngày 13/12/2017 trả nốt gốc 539.519.982đ, tiền lãi trong hạn phải trả là 24.585.630đ, lãi quá hạn 6.733.415đ.

2.2.Tiền lãi, phí phát sinh anh T, chị T phải trả kể từ ngày 14/9/2017 cho đến ngày tất toán khoản vay được tính theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 056PGD308.HĐTD.14/VIP ký ngày 14/11/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 308.14.HDDTC.BĐ/VIP ngày 13/11/2014.

2.3. Nếu anh T và chị T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Quốc tế V có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo Quyền sử dụng 1131,5m^2 đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 14, có địa chỉ: xã Đ huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0725364 do UBND huyện L , tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) cấp ngày 24/01/2002, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00970 QSDĐ/số 40 QĐUB (H) mang tên hộ ông Lương Phúc T) đã thế chấp theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 056PGD308.HĐTD.14/VIP ký ngày 14/11/2014 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 308.14.HDDTC.BĐ/VIP ngày 13/11/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng Quốc tế V.

Trường hợp xử lý hết các tài sản bảo đảm nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (VIB), Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (VIB) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của anh T, chị T để tiến hành kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/ sử dụng hợp pháp của anh T, chị T.

2.4.Về án phí: Anh Lương Phúc T, chị Nguyễn Thị T phải chịu 13.616.780đ.Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V (VIB) 13.356.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0002005 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Chi cục thi hành án huyện Sông Lô;
-Lưu hồ sơ.

Trần Thị Huệ